TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HCM
KHOA KINH TẾ QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

KINH DOANH QUỐC TẾ

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) :KINH DOANH QUỐC TẾ

2. Tên môn học (tiếng Anh) :INTERNATIONAL BUSINESS

3. Mã số môn học : INE306

4. Trình độ đào tạo : Đại học

5. Ngành đào tạo áp dụng : Các chương trình đào tạo ở bậc Đại học

6. Số tín chỉ : 3

- Lý thuyết : 2
- Thảo luận và bài tập : 1
- Thực hành :
- Khác (ghi cụ thể) :

7. Phân bổ thời gian :

- Tại giảng đường : 45 tiết
- Tự học ở nhà : Đọc tài liệu, làm bài tập chiếm tối thiểu 2 lần so với thời gian học tập trên lớp.
- Khác (ghi cụ thể) :

8. Khoa quản lý môn học : Kinh tế quốc tế

9. Môn học trước : Kinh tế vi mô

10. Mô tả môn học

Kinh doanh Quốc tế là môn thuộc khối kiến thức ngành, trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết giúp người học nhận thức đầy đủ về đặc điểm của môi trường kinh doanh quốc tế, về cơ sở phân tích và lựa chọn chiến lược kinh doanh phù hợp trong nền kinh tế toàn cầu sôi động hiện nay. Phần đầu nội dung môn học bao quát các chủ đề về bản chất và đặc trưng của môi trường kinh doanh ở cấp độ quốc gia lẫn quốc tế, như môi trường kinh tế, chính trị, pháp luật, văn hóa, thương mại, đầu tư, tiền tệ. Phần II nhấn

mạnh về cơ sở phân tích và lựa chọn chiến lược kinh doanh quốc tế và phương thức thâm nhập thị trường nước ngoài của doanh nghiệp.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT[1] phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	**Giải thích** các yếu tố ảnh hưởng hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp trong nền kinh tế toàn cầu	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế quốc tế	PLO6
CO2	**Vận dụng** kiến thức để **phân tích** cơ hội và rủi ro từ bối cảnh môi trường kinh doanh quốc tế	Khả năng tham gia xây dựng và phát triển giải pháp ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế quốc tế	PLO7
CO3	**Vận dụng** kiến thức để **xác định** và **lựa chọn** chiến lược kinh doanh quốc tế phù hợp với bối cảnh môi trường	Khả năng nhận biết, nắm bắt và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong ngành Kinh tế quốc tế	PLO8

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	**Xác định** được những đặc điểm khác biệt về môi trường kinh tế, chính trị, pháp luật, văn hóa, xã hội giữa các nước có ảnh	3	CO1	PLO6

[1] Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

	hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế			
CLO2	**Phân tích** được ảnh hưởng của các yếu tố môi trường thương mại, đầu tư và tiền tệ quốc tế đến hoạt động kinh doanh quốc tế	4	CO2	PLO7
CLO3	**Tóm tắt** và **xem xét** đặc điểm và cơ sở lý lẽ của các chiến lược kinh doanh quốc tế và phương thức thâm nhập thị trường nước ngoài	4	CO3	PLO8

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CĐR CTĐT / **Mã CĐR MH**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**
CLO1	3		
CLO2		4	
CLO3			4

12. Phương pháp dạy và học

– Các phương pháp giảng dạy phù hợp với các chuẩn đầu ra cần được vận dụng trong môn học để đảm bảo nội dung kiến thức được truyền tải hiệu quả đến sinh viên.

– Cần dành ít nhất trên 30% thời lượng tại lớp cho việc thảo luận và giải quyết các tình huống cụ thể để đảm bảo các nội dung được truyền tải sinh động đến sinh viên.

– Phương pháp thuyết trình của giảng viên vẫn có thể phát huy tác dụng để truyền tải các vấn đề mang tính khái quát, các xu hướng phát triển của quan hệ kinh tế quốc tế.

13. Yêu cầu môn học

– Sinh viên chỉ được đánh giá đạt học phần khi: (1) có điểm quá trình, (2) có điểm thi kết thúc học phần (trường hợp sinh viên nhận điểm 0 do vắng thi không được ghi nhận là có điểm thi), (3) có tổng điểm học phần từ 4 trở lên.

– Tùy số lượng sinh viên mà giảng viên quyết định số lượng thành viên các nhóm học tập.

– Sinh viên tham dự lớp học phần phải tuân thủ quy tắc ứng xử của Nhà Trường; sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu.

– Sinh viên phải có ý thức chuẩn bị giáo trình, học liệu, để phục vụ quá trình học tập.

– Thực hiện các hoạt động khác theo yêu cầu của giảng viên.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1] Hill, C. W. (2016). *Kinh doanh Quốc tế hiện đại (Global Business today)*. NXB. Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Wild, J. J., & Wild, K. L. (2019). *International business: The challenges of globalization*. 9e, Pearson.

[3] Peng, M. W., & Meyer, K. (2019). *International business*. 3e, Cengage Learning.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CĐR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO1, CLO2	10%
	A.1.2. Kiểm tra	CLO1, CLO2, CLO3	20%
	A.1.3. Tiểu luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

– Nội dung của đánh giá chuyên cần gồm: tần suất hiện diện của sinh viên và sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường.

– Đánh giá kết quả học tập bằng đánh giá chuyên cần được thực hiện bằng phương thức điểm danh và ghi nhận quá trình tham gia học tập các nội dung của học phần. Điểm danh thực hiện trên danh sách lớp học phần chính thức do Trường cung cấp. Việc ghi nhận quá trình tham gia học tập các nội dung của học phần được thực hiện khi: (1) giảng viên mời đích danh sinh viên trả lời các câu hỏi hay phân công giải quyết các bài tập/chủ đề thảo luận (tham gia thụ động), (2) sinh viên tự giác (xung phong) trả lời các câu hỏi hay tham gia giải quyết các bài tập/chủ đề thảo luận (tham gia chủ động); sinh viên có tần suất tham gia trên 50% số buổi học với đa số lời đáp sát đáp án của vấn đề thì được xác định là chủ động tham gia rất tích cực vào quá trình học tập trên giảng đường.

A.1.2. Kiểm tra

– Nội dung đánh giá của Bài kiểm tra cá nhân là khối lượng kiến thức kiểm tra tương ứng với khối lượng kiến thức của tiến độ dạy học đã được quy định. Đề kiểm tra do giảng viên soạn, chịu trách nhiệm về chuyên môn; thời gian kiểm tra tối đa bằng thời gian thi hết học phần.

– Tổ chức kiểm tra tập trung tại giảng đường theo hình thức tự luận, không sử dụng tài liệu

– Trong trường hợp cần thiết, có thể thay thế bằng hình thức kiểm tra online; trong trường hợp này, giảng viên sẽ thông báo chi tiết đến sinh viên ít nhất 1 tuần trước ngày kiểm tra về thời gian giao đề, thời gian thực hiện bài kiểm tra, phương thức làm bài và nộp bài kiểm tra qua mạng internet.

A.1.3. Thuyết trình và thảo luận nhóm

– Làm việc trong 1 nhóm gồm 3 – 5 sinh viên.

– Mỗi nhóm sinh viên được phân công tìm hiểu, phân tích và trả lời câu hỏi case study của mỗi chương môn học; sau đó trình bày trước lớp.

– Nhóm sinh viên tổ chức thực hiện tiểu luận trong thời gian tự học tại nhà; sau đó nộp tiểu luận đến giảng viên theo thời gian quy định. Giảng viên chấm tiểu luận, trả điểm và cung cấp nhận xét cho các nhóm rút kinh nghiệm, đúc kết tri thức cần lĩnh hội. Việc lựa chọn nhóm sinh viên thực hiện báo cáo tiểu luận do giảng viên quyết định dựa vào chất lượng (nội dung khoa học và hình thức trình bày) của tiểu luận và quỹ thời gian cho phép của học phần.

A.2. Thi cuối kỳ

– Hình thức: Đề thi được thống nhất theo quy định chung của Trường, mỗi ca có 2 đề. Mỗi đề thi gồm từ 30 đến 40 câu hỏi trắc nghiệm (mỗi câu có 4 phương án lựa chọn và chỉ có một phương án đúng). Thời gian thi là 60 đến 75 phút. Không sử dụng tài liệu.

– Nội dung: Các câu hỏi nhằm kiểm tra khả năng hiểu biết các vấn đề trong nội dung môn học. Nội dung kiểm tra liên quan đến kiến thức tất cả các chương có trong chương trình học.

– Tổ chức đánh giá: Bài thi được chấm 2 lượt độc lập bởi 2 giảng viên có tham gia giảng dạy. Điểm bài thi được chấm theo thang điểm quy định trong đáp án đã được duyệt. Tổng cộng 10 điểm. Điểm thành phần quy định chi tiết cho từng ý mỗi câu trong đáp án.

3. Các rubrics đánh giá

A.1.1. Chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số	Điểm			
		Dưới 5	**5 – dưới 7**	**7 – dưới 9**	**9 – 10**
Sự nghiêm túc, chủ động	50%	Không hoặc rất ít tham gia các hoạt động học tập: giờ học lý thuyết, thảo luận nhóm và bài tập.	Tham gia ở mức trung bình các hoạt động học tập: giờ học lý thuyết, thảo luận nhóm và bài tập.	Tham gia tương đối đầy đủ các hoạt động học tập: giờ học lý thuyết, thảo luận nhóm và bài tập.	Tham gia đầy đủ các hoạt động học tập: giờ học lý thuyết, thảo luận nhóm và bài tập.
Sự sẵn sàng, tích cực	50%	Không phát biểu ý kiến. Không sẵn sàng trả lời các câu hỏi/bài tập.	Phát biểu ý kiến 1 lần. Chưa thực sự sẵn sàng trả lời câu hỏi/bài tập.	Phát biểu ý kiến 2 lần. Trả lời tương đối đầy đủ câu hỏi/bài tập.	Phát biểu ý kiến từ 3 lần trở lên. Trả lời đầy đủ câu hỏi/bài tập.

A.1.2. Bài kiểm tra cá nhân

	Trọng số	Thang điểm

Tiêu chí đánh giá		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Tự luận, được sử dụng tài liệu	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi			

A.1.3. Tiểu luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	**Trọng số**	**ĐIỂM**			
		Dưới 5	**5 – dưới 7**	**7 – dưới 9**	**9 – 10**
Nội dung thảo luận	40%	Bài thuyết trình có bố cục không hợp lý. Thông tin không đầy đủ và thiếu chính xác. Phân tích, đánh giá thông tin không đúng, trình bày lan man, dài dòng, không tập trung vào vấn đề chính.	Bài thuyết trình có bố cục tương đối hợp lý. Thông tin tương đối đầy đủ nhưng đôi chỗ thiếu chính xác. Phân tích, đánh giá thông tin chưa thực sự đúng trọng tâm, trình bày đôi chỗ còn lan man.	Bài thuyết trình có bố cục khá hợp lý. Thông tin đầy đủ và tương đối chính xác. Phân tích, đánh giá thông tin và trình bày đúng trọng tâm.	Bài thuyết trình có bố cục rất chặt chẽ. Thông tin đầy đủ và chính xác. Phân tích, đánh giá thông tin sâu sắc, trình bày đúng trọng tâm, làm nổi bật vấn đề.
Kỹ năng thuyết trình	40%	Chỉ đọc chữ trên slide, không để ý đến người nghe. Tốc độ nói quá nhanh hoặc quá chậm.	Phong thái còn hơi rụt rè, không giao lưu nhiều với người nghe. Nói chưa trôi chảy, mạch lạc, còn ngắt quãng.	Phong thái khá tự tin, có giao lưu với người nghe. Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng.	Phong thái rất tự tin, có giao lưu với người nghe. Nói rất trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng. Tốc độ nói vừa phải, giọng nói

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	ĐIỂM			
		Dưới 5	**5 – dưới 7**	**7 – dưới 9**	**9 – 10**
			Tốc độ nói hơi nhanh hoặc hơi chậm.	Tốc độ nói vừa phải, dễ nghe.	truyền cảm, lên xuống giọng hợp lý, nhấn giọng những điểm quan trọng.
Trả lời câu hỏi	20%	Không trả lời được câu hỏi của giảng viên và sinh viên nhóm khác.	Trả lời được một phần câu hỏi của giảng viên và sinh viên nhóm khác.	Trả lời gần đúng và khá đầy đủ câu hỏi của giảng viên và sinh viên nhóm khác.	Trả lời đúng và đầy đủ các câu hỏi của giảng viên và sinh viên nhóm khác.

A.2. Thi cuối kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Đáp án đúng	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi			

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
5	**CHƯƠNG 1. KINH DOANH QUỐC TẾ TRONG TOÀN CẦU HÓA** **1.1. Khái quát về kinh doanh quốc tế** **1.2. Quá trình toàn cầu hóa** 1.2.1. Khái niệm toàn cầu hóa 1.2.2. Động cơ thúc đẩy toàn cầu hóa 1.2.3. Sự thay đổi bản chất của nền kinh tế toàn cầu **1.3. Đặc điểm kinh doanh toàn cầu** 1.3.1. Doanh nghiệp quốc tế 1.3.2. Cơ hội và thách thức	CLO1 CLO2	**GIẢNG VIÊN:** Trình bày mục tiêu và nội dung chương Giảng giải nội hàm của chương Phân tích và tính toán mẫu Nêu vấn đề Tổ chức hướng dẫn các nhóm thảo luận Giao bài tập nhóm và bài tập cá nhân Trả lời câu hỏi của sinh viên **SINH VIÊN:** + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 1	Chuyên cần - Thuyết trình và thảo luận nhóm - Kiểm tra viết (giữa kỳ) - Kiểm tra viết (cuối kỳ)	[1], chương 1.

			+ Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập nhóm		
5	**CHƯƠNG 2. MÔI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ - KINH TẾ - PHÁP LUẬT CÁC NƯỚC** **2.1. Khác biệt về hệ thống chính trị, kinh tế và pháp luật ở các nước** 2.1.1. Các hệ thống chính trị 2.1.2. Các hệ thống kinh tế 2.1.3. Các hệ thống pháp luật **2.2. Môi trường kinh tế-chính trị và tăng trưởng kinh tế** 2.2.1. Thang đo trình độ phát triển kinh tế 2.2.2. Các yếu tố quyết định chủ yếu **2.3. Sự thay đổi của hệ thống kinh tế chính trị trên thế giới** 2.3.1. Các nước trong thời kỳ quá độ 2.3.2. Các nền kinh tế chuyển đổi	CLO1 CLO2 CLO3	**GIẢNG VIÊN:** Trình bày mục tiêu và nội dung chương Giảng giải nội hàm của chương Phân tích và tính toán mẫu Nêu vấn đề Tổ chức hướng dẫn các nhóm thảo luận Giao bài tập nhóm và bài tập cá nhân Trả lời câu hỏi của sinh viên **SINH VIÊN:** + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 2, 3 + Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập nhóm	- Chuyên cần - Thuyết trình và thảo luận nhóm - Kiểm tra viết (giữa kỳ) - Kiểm tra viết (cuối kỳ)	[1], chương 2 và 3.

5	**CHƯƠNG 3. MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA CÁC NƯỚC** **3.1 Thành công kinh doanh và sự hiểu biết đa văn hóa** 3.1.1. Nền văn hóa của một xã hội 3.1.2. Sự cần thiết của hiểu biết đa văn hóa **3.2 Đặc trưng văn hóa của một xã hội** 3.2.1. Cấu trúc xã hội 3.2.2. Hệ thống tôn giáo, đạo đức 3.2.3. Ngôn ngữ 3.2.4. Giáo dục 3.2.5. Văn hóa và môi trường làm việc 3.2.6. Sự thay đổi về văn hóa	CLO1 CLO2 CLO3	**GIẢNG VIÊN:** Trình bày mục tiêu và nội dung chương Giảng giải nội hàm của chương Phân tích và tính toán mẫu Nêu vấn đề Tổ chức hướng dẫn các nhóm thảo luận Giao bài tập nhóm và bài tập cá nhân Trả lời câu hỏi của sinh viên **SINH VIÊN:** + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 3, 4 + Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập nhóm	- Chuyên cần - Thuyết trình và thảo luận nhóm - Kiểm tra viết (giữa kỳ) - Kiểm tra viết (cuối kỳ)	[1], chương 4.
10	**CHƯƠNG 4. MÔI TRƯỜNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**	CLO1 CLO2	**GIẢNG VIÊN:**	- Chuyên cần	[1] chương 6 và 7.

	4.1 Các học thuyết thương mại quốc tế 41.1. Triết lý về tự do thương mại 4.1.2. Các học thuyết thương mại hiện đại **4.2 Chính sách thương mại quốc tế và công cụ can thiệp** 4.2.1. Cơ sở biện minh về can thiệp chính sách trong thương mại quốc tế 4.2.2. Các lựa chọn về công cụ can thiệp 4.2.3. Hệ thống thương mại thế giới **4.3. Hệ quả đối với thực hành kinh doanh quốc tế**	CLO3	Trình bày mục tiêu và nội dung chương Giảng giải nội hàm của chương Phân tích và tính toán mẫu Nêu vấn đề Tổ chức hướng dẫn các nhóm thảo luận Giao bài tập nhóm và bài tập cá nhân Trả lời câu hỏi của sinh viên **SINH VIÊN:** + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 4, 5 + Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập nhóm	- Thuyết trình và thảo luận nhóm - Kiểm tra viết (giữa kỳ) - Kiểm tra viết (cuối kỳ)	
5	**CHƯƠNG 5. MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ QUỐC TẾ** **5.1. Các học thuyết về FDI** 5.1.1. Thuyết Thị trường không hoàn hảo	CLO1 CLO2 CLO3	**GIẢNG VIÊN:** Trình bày mục tiêu và nội dung chương Giảng giải nội hàm của chương	- Chuyên cần - Thuyết trình và thảo luận nhóm - Kiểm tra viết (giữa kỳ)	[1] chương 8.

	5.1.2. Thuyết Cạnh tranh đa điểm 5.1.3. Thuyết Chiết trung (OLI) **5.2. Lợi ích và chi phí của FDI** 5.2.1. Đối với nước chủ nhà 5.2.2. Đối với chính quốc **5.3. Hệ quả đối với thực hành FDI**		Phân tích và tính toán mẫu Nêu vấn đề Tổ chức hướng dẫn các nhóm thảo luận Giao bài tập nhóm và bài tập cá nhân Trả lời câu hỏi của sinh viên **SINH VIÊN:** + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 5, 6 + Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập nhóm	- Kiểm tra viết (cuối kỳ)	
5	**CHƯƠNG 6. MÔI TRƯỜNG TIỀN TỆ QUỐC TẾ** **6.1 Quan hệ tiền tệ quốc tế** 6.1.1. Vai trò tỷ giá trong kinh doanh quốc tế 6.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng tỷ giá 6.1.3. Hệ thống tiền tệ quốc tế và chế độ tỷ giá ở các nước	CLO1 CLO2 CLO3	**GIẢNG VIÊN:** Trình bày mục tiêu và nội dung chương Giảng giải nội hàm của chương Phân tích và tính toán mẫu Nêu vấn đề	- Chuyên cần - Thuyết trình và thảo luận nhóm - Kiểm tra viết (cuối kỳ)	[1], chương 11.

	6.2 Tác động của môi trường tiền tệ đến hoạt động kinh doanh quốc tế 6.2.1. Biến động tỷ giá 6.2.2. Cơ chế quản lý ngoại hối quốc gia 6.2.3. Khủng hoảng tiền tệ - tài chính quốc tế		Tổ chức hướng dẫn các nhóm thảo luận Giao bài tập nhóm và bài tập cá nhân Trả lời câu hỏi của sinh viên **SINH VIÊN:** + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 6, 7 + Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập nhóm		
5	**CHƯƠNG 7. CHIẾN LƯỢC KINH DOANH QUỐC TẾ** **7.1. Chiến lược kinh doanh quốc tế** 7.1.1. Định hướng chiến lược mở rộng quốc tế 7.1.2. Chuỗi giá trị, năng lực cốt lõi và áp lực cạnh tranh **7.2. Lựa chọn chiến lược kinh doanh quốc tế**	CLO1 CLO2 CLO3	**GIẢNG VIÊN:** Trình bày mục tiêu và nội dung chương Giảng giải nội hàm của chương Phân tích và tính toán mẫu Nêu vấn đề Tổ chức hướng dẫn các nhóm thảo luận	- Chuyên cần - Thuyết trình và thảo luận nhóm - Kiểm tra viết (cuối kỳ)	[1], chương 12.

	7.2.1. Chiến lược quốc tế 7.2.2. Chiến lược tiêu chuẩn hóa toàn cầu 7.2.3. Chiến lược địa phương hóa 7.2.4. Chiến lược xuyên quốc gia **Liên minh chiến lược**		Giao bài tập nhóm và bài tập cá nhân Trả lời câu hỏi của sinh viên **SINH VIÊN:** + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 7 + Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập nhóm		
5	**CHƯƠNG 8. THÂM NHẬP THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI** **8.1. Các vấn đề cần quyết định khi xây dựng chiến lược thâm nhập** 8.1.1. Địa điểm 8.1.2. Thời điểm 8.1.3. Quy mô **8.2. Các phương thức gia nhập thị trường nước ngoài** 8.2.1. Đặc điểm của các phương thức	CLO1 CLO2 CLO3	**GIẢNG VIÊN:** Thuyết giảng, hướng dẫn học tập **SINH VIÊN:** + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 13 + Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập nhóm	- Chuyên cần - Thuyết trình và thảo luận nhóm - Kiểm tra viết (cuối kỳ)	[1], chương 13.

	8.2.2. Lựa chọn phương thức gia nhập tối ưu				

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Thị Hồng Vinh

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Nguyễn Thị Hồng Vinh

HIỆU TRƯỞNG